

HỒ SƠ NHIỆM VỤ KỸ THUẬT
VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN
DỰ ÁN: CẢI TẠO LƯỚI ĐIỆN TUYẾN ĐƯỜNG NGÔ GIA TỰ, PHỐ
TRƯỜNG LÂM, PHỐ NGUYỄN CAO LUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG
VIỆT HÙNG NĂM 2026 THUỘC KẾ HOẠCH BCD 197 UBND TP HÀ
NỘI

Người lập: Tạ Thanh Sơn – Chuyên viên tổ QLĐT 

Kiểm tra: Hoàng Văn Luận - Tổ trưởng Tổ QLĐT ./.

Nơi nhận:

- BGĐ;
- KHVT, TCKT;
- QLĐT (04 bản giấy để t/h);
- Lưu: VT, KTAT.

GIÁM ĐỐC BAN

PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Nguyễn Văn Thành

GIỚI THIỆU NỘI DUNG BIÊN CHẾ HỒ SƠ

Hồ sơ Nhiệm vụ kỹ thuật và Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án: **“Cải tạo lưới điện tuyến đường Ngô Gia Tự, phố Trường Lâm, phố Nguyễn Cao Luyện trên địa bàn phường Việt Hưng năm 2026 thuộc kế hoạch BCD 197 UBND TP Hà Nội”** được biên chế như sau:

PHẦN I. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN.

- I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ.
- II. MỤC TIÊU DỰ ÁN.
- III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN .
- IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN .

PHẦN II. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.

- I. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT.
- II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.

PHẦN I: QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;
- Thông tư số 30/2015/TT-BCT ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Công Thương Quy định phương pháp xác định mức chi phí lập, thẩm định, công bố, điều chỉnh và quản lý Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quy hoạch phát triển thủy điện vừa và nhỏ;
- Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;
- Quyết định số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu đô thị N10, tỉ lệ 1/2000 địa điểm: tại các Phường Ngọc Thụy, Ngọc Lâm, Bồ Đề, Gia Thụy, thượng Thanh, Đức Giang, Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Phúc Đồng, Cự Khối, Sài Đồng, Thạch Bàn, Phúc Lợi – Quận Long Biên, Xã Cổ Bi, Đông Dư- Huyện Gia Lâm -Hà Nội;

- Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;
- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;
- Quyết định số 10699/QĐ-EVN HANOI ngày 05/11/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Quyết định 8848/QĐ-EVN HANOI ngày 10/09/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220 kV trong Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội”.
- Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVN HANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);
- Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-EVN HANOI ngày 20/01/2026 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành sửa đổi lần 2 “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);
- Thông báo số 7734/EVN HANOI-QLDTU ngày 08/11/2022 về việc hướng dẫn tạm thời thực hiện Quy trình thẩm tra, trình duyệt nhiệm vụ kỹ thuật và dự toán công tác lập quy hoạch, BCNCKT, BCKTKT trong Tổng công ty;
- Thông báo số 1672/TB-EVN HANOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;
- Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hoá lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội”.
- Quyết định số 69/QĐ-HĐTV ngày 21/04/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.
- Căn cứ Quyết định số 4891/QĐ-EVN HANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 4892/QĐ-EVN HANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công

ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 4894/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện áp dụng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 4896/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác Thiết kế dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Quyết định số 12870/QĐ-EVNHANOI ngày 30/12/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng- tài chính năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Quyết định số 1651/QĐ-EVNHANOI ngày 23/02/2026 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm (BCĐ 197 giai đoạn 2);

- Quyết định số 444/QĐ-PCGIALAM ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban quản lý dự án kiêm nhiệm của Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;

II. MỤC TIÊU DỰ ÁN

- Thực hiện theo định hướng công tác quản lý kỹ thuật của Tổng Công ty giai đoạn 2021-2025, có xét đến 2030

- TBA đang đặt trên vỉa hè, nơi tập trung đông người. Là khu vực có mức tăng trưởng phụ tải rất cao, cần cải tạo nâng cấp TBA và tăng cường liên thông cấp điện để san tải giữa các trạm lân cận dọc tuyến phố.

- Cần tăng cường thêm lộ cấp điện để nâng cao năng lực cấp điện cho khu vực
- Phòng ngừa sự cố cháy nổ
- Giảm nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn
- Đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định liên tục, nâng cao chất lượng điện năng phù hợp với quy hoạch xây dựng và các nhu cầu phụ tải lâu dài cho khu vực;
- Đảm bảo các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật;
- Phòng ngừa sự cố và đạt hiệu quả cao nhất khi vận hành lưới điện

III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN

Công trình: “**Cải tạo lưới điện tuyến đường Ngô Gia Tự, phố Trường Lâm,**

phố Nguyễn Cao Luyện trên địa bàn phường Việt Hưng năm 2026 thuộc kế hoạch BCD 197 UBND TP Hà Nội” với quy mô:

+ Cải tạo các TBA từ kiểu trạm 1 cột thành trạm hợp bộ thân trụ thép – có khoang chứa tủ RMU, tích hợp tủ hạ thế và tủ tụ bù cho TBA: 1001 Ngô Gia Tự, Đức Giang 2, Đức Giang 23 và Đức Giang 1.

+ Tại TBA Thi Công E2: Lắp đặt hệ thống đường trục hạ thế ngầm

- Xây dựng mới tủ Pillar tại vị trí bên cạnh cột bê tông hiện có;

- Xây dựng mới cáp đường trục hạ thế từ tủ hạ thế đến tủ Pillar xây dựng mới;

- Xây dựng mới cáp đường trục hạ thế từ tủ Pillar đến trụ phân dây xây dựng mới;

- Xây dựng mới cáp đường trục hạ thế liên thông giữa các trạm lân cận và giữa các tủ Pillar, giảm bán kính cáp điện;

Quy mô khối lượng dự kiến sơ bộ của dự án như sau:

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Giải pháp kỹ thuật sơ bộ
1	MBA dầu-3 pha-22kV-400kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ	máy	1	Cải tạo
2	MBA dầu-3 pha-22kV-560kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ	máy	1	Cải tạo
3	MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ	máy	2	Cải tạo
4	Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+1CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA	Tủ	2	Chuyển kết cấu trạm hiện có thành trạm biến áp kiểu hợp bộ thân trụ thép tích hợp tủ RMU.
5	Tủ tổng hạ áp 1000A cho TBA trụ hợp bộ- có khoang chứa tủ RMU, kèm tủ bù có điều khiển 0,4kV 6x15kVAr, kèm chụp cực MBA và máng cáp trung hạ thế đỡ MBA 630kVA-22/0.4kV, (01ATM tổng 1000A, 05ATM nhánh 250A, 01ATM tụ bù 250A)	Tủ	3	Chuyển kết cấu trạm hiện có thành trạm biến áp kiểu hợp bộ thân trụ thép tích hợp tủ RMU.
6	Tủ tổng hạ áp 630A cho TBA trụ hợp bộ- có khoang chứa tủ RMU, kèm tủ bù có điều khiển 0,4kV 6x10kVAr, kèm chụp cực MBA và máng cáp trung hạ thế đỡ MBA 400kVA-22/0.4kV (01ATM tổng 630A, 04ATM nhánh 250A, 01ATM tụ bù 250A)	Tủ	1	Chuyển kết cấu trạm hiện có thành trạm biến áp kiểu hợp bộ thân trụ thép tích hợp tủ RMU.
7	Tủ Pillar-400A-(1200x425x425mm)-2 mặt (2MCCB 400A+2MCCB 250A)	Tủ	5	Tủ Pillar-400A-1MCCB 3P-400A+3MCCB 3P-250A+ 3 Cầu đấu (1200x425x425mm)-2 mặt

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Giải pháp kỹ thuật sơ bộ
8	Cáp ngầm 22kV-Cu-1x50mm ² -Chống thấm nước; Màn chắn sợi đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE	m	96	Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 22kV Cu-1x50mm ² để đấu nối từ tủ RMU sang máy biến áp
9	Cáp hạ áp-Al-4x240mm ² -giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE	m	1691	Cáp hạ áp-Al-4x240mm ² -giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE
10	Cáp hạ áp-Cu-4x70mm ² -giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE	m	48	Cáp hạ áp-Cu-4x70mm ² -giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE
11	Cáp hạ áp-Cu-4x25mm ² -giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE	m	124	Sử dụng Cáp hạ áp-Cu-4x25mm ² -giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE
12	Cáp hạ áp-Cu-2x25mm ² -không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE	m	51	Sử dụng Cáp hạ áp-Cu-2x25mm ² -không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE
13	Cáp hạ áp-Cu-2x16mm ² -không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE	m	812	Sử dụng Cáp hạ áp-Cu-2x16mm ² -không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE

IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN.

1. Cơ sở lập khái toán chi phí đầu tư.

- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH ngày 17/6/2025 của Quốc hội;
- Thông Tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông Tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số

định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Đơn giá xây dựng công trình Thành phố Hà Nội phân khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 16/04/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội;

- Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022;

- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

- Thông báo số 3888/TB-EVNHANOI ngày 07/05/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc xin giá vật tư thiết bị từ các nguồn thông tin giá;

- Khối lượng đầu tư sơ bộ được xác định từ Mục III nêu trên.

2. Nguyên tắc xác định khái toán.

- Lập khái toán chi phí đầu tư xây dựng dự án trên cơ sở vận dụng phương pháp xác định sơ bộ TMDT theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và phương pháp hướng dẫn tại mục I Phụ lục I. TT11/2021/TT-BXD. Cụ thể:

- Sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng là ước tính chi phí đầu tư xây dựng của dự án gồm: chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có); chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác; chi phí dự phòng.

- Sơ bộ chi phí xây dựng và chi phí thiết bị được ước tính trên cơ sở quy mô, công suất hoặc năng lực phục vụ theo phương án thiết kế sơ bộ của dự án và suất vốn đầu tư số 50/QĐ-EVN ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35KV.

- Đối với một số VTTB không có trong suất vốn đầu tư sử dụng cơ sở giá vật tư thiết bị đã được phê duyệt tại các công trình đầu tư xây dựng có tính chất tương tự.

- Việc xác định chi phí xây dựng và thiết bị trong khái toán chi phí đầu tư của dự án như trên để phục vụ cho công tác xác định các khoản mục chi phí tính theo tỷ lệ % của chi phí xây dựng và thiết bị. Các chi phí tư vấn và các chi phí khác: được xác định và tính toán theo Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây Dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Khái toán chi phí đầu tư: 9.940.000.000 đồng.

(Chi tiết các phụ lục kèm theo)

PHẦN II: NHIỆM VỤ KỸ THUẬT

VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

I/ NHIỆM VỤ KỸ THUẬT.

1/ Cơ sở lập nhiệm vụ kỹ thuật.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 11/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng ngày 12 tháng 9 năm 2023 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây Dựng.
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;
- Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;
- Thông tư 02/2024/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn;
- Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;
- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;
- Căn cứ Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực

Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);
- Thông báo số 1672/TB-EVNHANOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;
- Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hoá lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội”.
- Quyết định số 69/QĐ-HĐTV ngày 21/04/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.
- Căn cứ Quyết định số 4892/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/9/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy trình Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Quyết định số 12870/QĐ-EVNHANOI ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng- tài chính năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;
- Quyết định số 1651/QĐ-EVNHANOI ngày 23/02/2026 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm (BCĐ 197 giai đoạn 2);
- Quyết định số 444/QĐ-PCGIALAM ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban quản lý dự án kiêm nhiệm của Công ty Điện lực Gia Lâm;
- Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;
- Căn cứ vào tình trạng hiện tại của lưới điện trên địa bàn.

2/ Nội dung của nhiệm vụ kỹ thuật.

2.1/ Dự án: Cải tạo lưới điện tuyến đường Ngô Gia Tự, phố Trường Lâm, phố Nguyễn Cao Luyện trên địa bàn phường Việt Hưng năm 2026 thuộc kế hoạch BCD 197 UBND TP Hà Nội.

2.2/ Điểm đấu nối:

- Các đường cáp, tủ điện phân phối hạ áp xây dựng mới được đấu nối vào nguồn điện lưới hạ thế hiện có sau các TBA phân phối.
- Điểm đấu nối trung thế của các TBA được giữ nguyên, không thay đổi sau phương

án cải tạo.

- Quy mô công suất : Cải tạo TBA hiện có. Thay đổi kiểu trạm treo hiện trạng thành trạm kín.

- Vị trí đặt trạm: Tại vị trí hiện có.

2.3/ Vị trí xây dựng: Dọc theo hè, đường phố Phường Việt Hưng, TP Hà Nội.

Dự án thực hiện các công việc xây dựng mới các đường cáp, tủ điện, hộp công tơ... để hạ ngầm toàn bộ hệ thống điện do Công ty Điện lực Gia Lâm quản lý trên mặt đường Ngô Gia Tự, phố Trường Lâm, phố Nguyễn Cao Luyện.

2.4/ Quy mô công suất:

- Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x240mm² : 1691m.
- Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x70mm² : 48m.
- Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC -2x16mm²: 812m
- Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC -2x25mm²: 51m
- Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x25mm²: 124m
- Cáp ngầm 22kV-Cu-1x50mm²-Chống thấm nước; Màn chắn sợi đồng; Cách điện XLPE: 96m
- Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA: 02 tủ
- MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ (trọn bộ kèm 01 Hộp đầu cáp Elbow 22kV Cu/3x50mm²): 02 máy.
- MBA dầu-3 pha-22kV-560kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ (trọn bộ kèm 01 Hộp đầu cáp Elbow 22kV Cu/3x50mm²): 01 máy.
- MBA dầu-3 pha-22kV-400kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ (trọn bộ kèm 01 Hộp đầu cáp Elbow 22kV Cu/3x50mm²): 01 máy.
- Thân trụ thép TBA trụ đứng (gồm tủ tổng hạ áp 1000A có khoang chứa tủ trung áp và tủ hạ áp kèm chụp cực MBA và máng cáp trung hạ thế đỡ MBA MBA 630kVA-22/0.4kV và tủ điều khiển tụ bù 6 cấp 6x15kVAr): 03 cái
- Thân trụ thép TBA trụ đứng (gồm tủ tổng hạ áp 630A có khoang chứa tủ trung áp và tủ hạ áp kèm chụp cực MBA và máng cáp trung hạ thế đỡ MBA MBA 400kVA-22/0.4kV và tủ điều khiển tụ bù 6 cấp 6x10kVAr): 01 cái
- Hộp công tơ-1x1 pha/1 MCB 1 cực 63A/Composit: 30 cái
- Hộp công tơ-2x1 pha/2 MCB 1 cực 63A/Composit: 02 cái
- Hộp công tơ-1x3 pha-trực tiếp/1 MCB 3 cực-100A/Composit: 04 cái

2.5/ Giải pháp công nghệ chính:

a. Hiện trạng lưới điện:

❖ **Phố Nguyễn Cao Luyện:**

+ Điểm đầu tuyến phố: trước số nhà Khu tập thể E2 phố Nguyễn Cao Luyện.

+ Điểm cuối tuyến phố: trước số nhà 370 giao đầu phố Ngô Gia Tự.
Hiện trạng lưới điện:

+ *Lưới điện hạ thế sau TBA Thi Công E2:*

- TBA TBA Thi Công E2, cấp điện cho các phụ tải dọc tuyến phố Nguyễn Cao Luyện 03 sợi cáp vện xoắn 4x95mm², tổng chiều dài cáp 345m từ tủ hạ thế TBA Thi Công E2 đến trước số nhà 370 giao đầu phố Ngô Gia Tự. Hệ thống hòm công tơ treo trên cột điện.

- TBA TBA Thi Công E2, cấp điện cho các phụ tải dọc tuyến phố Nguyễn Cao Luyện 02 sợi cáp vện xoắn 4x95mm², tổng chiều dài cáp 290m từ tủ hạ thế TBA Thi Công E2 đến trước số nhà Khu tập thể E2 phố Nguyễn Cao Luyện. Hệ thống hòm công tơ treo trên cột điện.

❖ **Phố Ngô Gia Tự:**

+ *TBA TBA 1001 Ngô Gia Tự:*

- Trạm biến áp kiểu 1 cột, được đặt tại Vĩa hè phố Ngô Gia Tự
- Năm đại tu, sửa chữa, nâng công suất gần nhất: chưa
- Công suất: 400kVA- 22/0.4kV
- Đang được cấp điện bởi lộ trung thế 479 E1.2
- Tình hình mang tải: $I_{max} = 58,1\%$ ngày 30/07/2025
- Số xuất tuyến hạ thế: 03 lộ cáp ngầm Cu 4x120mm².
- Tủ tụ bù 0,4kV hạ áp: chưa được lắp đặt.

+ *TBA TBA Đức Giang 2:*

- Trạm biến áp kiểu 1 cột, được đặt tại Vĩa hè phố Ngô Gia Tự
- Năm đại tu, sửa chữa, nâng công suất gần nhất: chưa
- Công suất: MBA 630kVA- 22/0.4kV đã cũ nát. Năm sản xuất: 2011
- Đang được cấp điện bởi lộ trung thế 475 E1.2 Gia Lâm
- Tủ RMU loại 4 ngăn (2CD+2CC) đã vận hành lâu năm. Năm sản xuất: 2011.
- Tình hình mang tải: $I_{max} = 69,1\%$ ngày 04/08/2025. Trạm cấp điện cho khu vực có mức tăng trưởng cao. Dự kiến 2026 mức tải tăng 15%.
- Số xuất tuyến hạ thế: 03 lộ. 02 cáp ngầm Cu 4x120mm², 01 lộ cáp ngầm Cu 4x70mm²
- Tủ tụ bù 0,4kV hạ áp: chưa được lắp đặt.

+ *TBA TBA Đức Giang 23:*

- Trạm biến áp kiểu treo 1 cột, được đặt tại Vĩa hè phố Trường Lâm
- Năm đại tu, sửa chữa, nâng công suất gần nhất: chưa
- Công suất: MBA 560kVA- 22/0.4kV
- Đang được cấp điện bởi lộ trung thế 475 E1.2 Gia Lâm

- Tủ RMU loại 3 ngăn (2CD+1CC) vận hành đã lâu. Năm sản xuất: 2013
- Tình hình mang tải: $I_{max} = 56,5\%$ ngày 03/08/2025. Trạm cấp điện cho khu vực có mức tăng trưởng cao. Dự kiến 2026 mức tải tăng 10%.
- Số xuất tuyến hạ thế: 04 lộ cáp ngầm Cu 4x120mm² Tủ tụ bù 0,4kV hạ áp: chưa được lắp đặt.
- Tủ tụ bù 0,4kV hạ áp: chưa được lắp đặt.
- + *TBA TBA Đức Giang 1:*
 - Trạm biến áp kiểu 1 cột, được đặt tại Vĩa hè phố Ngô Gia Tự
 - Năm đại tu, sửa chữa, nâng công suất gần nhất: chưa
 - Công suất: MBA 630kVA- 22/0.4kV đã cũ nát. Năm sản xuất: 2011
 - Đang được cấp điện bởi lộ trung thế 475 E1.2 Gia Lâm
 - Tủ RMU loại 3 ngăn (2CD+1CC) đã cũ nát. Năm SX: 2011
 - Tình hình mang tải: $I_{max} = 74,1\%$ ngày 04/08/2025. Trạm cấp điện cho khu vực có mức tăng trưởng cao. Dự kiến 2026 mức tải tăng 15%.
 - Số xuất tuyến hạ thế: 05 lộ. 04 cáp ngầm Cu 4x95mm², 01 lộ cáp ngầm Cu 4x150mm².
 - Tủ tụ bù 0,4kV hạ áp: chưa được lắp đặt.

b. Sau cải tạo:

❖ Phố Nguyễn Cao Luyện:

- + *Lưới điện hạ thế sau TBA Thi Công E2:*
 - Lắp đặt 5 tủ Pillar công tơ 600V-400A tại vị trí cột số 3.1, 4, 5, 6, 6.1.
 - + **Lộ 1:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến tủ TCE2/PL1 đặt trên vỉa hè phố Nguyễn Cao Luyện, chiều dài tuyến cáp 146m.
Nhánh TCE2/PL1: Từ tủ TCE2/PL1 đến HPD treo tường nhà, chiều dài tuyến cáp 39,5m
 - + **Lộ 2:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến tủ TCE2/PL2, TCE2/PL3, TCE2/PL5 đặt trên vỉa hè phố Nguyễn Cao Luyện, chiều dài tuyến cáp 159m.
 - + **Lộ 3:** Từ tủ tổng hạ áp TBA đến tủ TCE2/PL4 đặt trên vỉa hè phố Nguyễn Cao Luyện. Liên thông tủ TCE2/PL4 với tủ TCE2/PL5, chiều dài tuyến cáp 152m.
 - Sử dụng 1691m cáp ngầm đường trục lựa chọn Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE lên đến các tủ và cột .
 - Sử dụng 48m cáp hạ áp-Cu-4x70mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để kết nối các tủ Pillar đến HPD treo tường nhà;
 - Sử dụng 812m cáp hạ áp-Cu-2x16mm²-không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 1 pha;
 - Sử dụng 51m cáp hạ áp-Cu-2x25mm²-không giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE để cấp nguồn cho hòm 2 công tơ 1 pha;
 - Sử dụng 124m cáp hạ áp-Cu-4x25mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện

XLPE để cấp nguồn cho hòm 1 công tơ 3 pha đo trực tiếp;

- Hộp công tơ-1x1 pha/1 MCB 1 cực 63A/Composit: 30 cái
- Hộp công tơ-2x1 pha/2 MCB 1 cực 63A/Composit: 02 cái
- Hộp công tơ-1x3 pha-trực tiếp/1 MCB 3 cực-100A/Composit: 04 cái
- Tất cả các cáp sử dụng được đi trong ống nhựa xoắn HDPE chôn ngầm

❖ **Phố Ngô Gia Tự:**

+ *TBA TBA 1001 Ngô Gia Tự:*

- +Thay đổi kiểu trạm 1 cột thành trạm kiểu trụ thép hợp bộ.
- + Lắp đặt mới 24m cáp ngầm 22kV Cu-1x50mm² từ tủ RMU sang máy biến áp.
- Phần máy biến áp: Thu hồi MBA của TBA hiện trạng. Lắp đặt mới 01 MBA dầu-3 pha-22kV-400kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ và lắp đặt lên trụ thép lắp mới.
- Phần tủ hạ áp: thay thế 01 tủ hạ áp trọn bộ 630A. Lắp đặt mới 01 Tủ hạ áp trọn bộ 600V-630A được lắp đặt tích hợp trong thân trụ thép trạm biến áp
- Hệ thống tụ bù: Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x10kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ
- + Lắp đặt mới 28m cáp hạ thế từ MBA sang tủ hạ thế sử dụng 04 sợi cáp hạ áp Cu-1x240mm², mỗi pha 1 sợi, trung tính 1 sợi.
- Cáp xuất tuyến hạ áp: Kéo và rải mới 55m cáp hạ áp-Al-4x240mm² từ tủ hạ áp của TBA đến cột XT.

+ *TBA TBA Đức Giang 2*

- +Thay đổi kiểu trạm 1 cột thành trạm kiểu trụ thép hợp bộ.
- + Lắp đặt tủ RMU 22kV-kiểu compact -3 ngăn (2CD+1CC): 01 tủ
- + Lắp đặt mới 24m cáp ngầm 22kV Cu-1x50mm² từ tủ RMU sang máy biến áp.
- Phần máy biến áp: Thu hồi MBA của TBA hiện trạng. Lắp đặt mới 01 MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ và lắp đặt lên trụ thép lắp mới.
- Phần tủ hạ áp: thay thế 01 tủ hạ áp trọn bộ 1000A. Lắp đặt mới 01 Tủ hạ áp trọn bộ 600V-1000A được lắp đặt tích hợp trong thân trụ thép trạm biến áp
- Hệ thống tụ bù: Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ
- + Lắp đặt mới 28m cáp hạ thế từ MBA sang tủ hạ thế sử dụng 04 sợi cáp hạ áp Cu-1x240mm², mỗi pha 2 sợi, trung tính 1 sợi.
- Cáp xuất tuyến hạ áp: Kéo và rải mới 345m cáp hạ áp-Al-4x240mm² từ tủ hạ áp của TBA đến cột XT.

+ *TBA TBA Đức Giang 23*

- +Thay đổi kiểu trạm 1 cột thành trạm kiểu trụ thép hợp bộ.
- + Lắp đặt mới 24m cáp ngầm 22kV Cu-1x50mm² từ tủ RMU sang máy biến áp.

- Phần máy biến áp: Thu hồi MBA của TBA hiện trạng. Lắp đặt mới 01 MBA dầu-3 pha-22kV-560kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ và lắp đặt lên trụ thép lắp mới.
- Phần tủ hạ áp: thay thế 01 tủ hạ áp trọn bộ 1000A. Lắp đặt mới 01 Tủ hạ áp trọn bộ 600V-1000A được lắp đặt tích hợp trong thân trụ thép trạm biến áp
- Hệ thống tụ bù: Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ
- + Lắp đặt mới 28m cáp hạ thế từ MBA sang tủ hạ thế sử dụng 04 sợi cáp hạ áp Cu-1x240mm², mỗi pha 2 sợi, trung tính 1 sợi.
- Cáp xuất tuyến hạ áp: Kéo và rải mới 115m cáp hạ áp-Al-4x240mm² từ tủ hạ áp của TBA đến cột XT.
- + *TBA TBA Đức Giang 1*
 - +Thay đổi kiểu trạm 1 cột thành trạm kiểu trụ thép hợp bộ.
 - + Lắp đặt tủ RMU 22kV-kiểu compact -3 ngăn (2CD+1CC): 01 tủ
 - + Lắp đặt mới 24m cáp ngầm 22kV Cu-1x50mm² từ tủ RMU sang máy biến áp.
 - Phần máy biến áp: Thu hồi MBA của TBA hiện trạng. Lắp đặt mới 01 MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ và lắp đặt lên trụ thép lắp mới.
 - Phần tủ hạ áp: thay thế 01 tủ hạ áp trọn bộ 1000A. Lắp đặt mới 01 Tủ hạ áp trọn bộ 600V-1000A được lắp đặt tích hợp trong thân trụ thép trạm biến áp
 - Hệ thống tụ bù: Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ
 - + Lắp đặt mới 28m cáp hạ thế từ MBA sang tủ hạ thế sử dụng 04 sợi cáp hạ áp Cu-1x240mm², mỗi pha 2 sợi, trung tính 1 sợi.
 - Cáp xuất tuyến hạ áp: Kéo và rải mới 155m cáp hạ áp-Al-4x240mm² từ tủ hạ áp của TBA đến cột XT.

2.6/ Công tác khảo sát:

Cần tiến hành khảo sát tại vị trí đặt trạm trụ thép và các tuyến cáp ngầm hạ thế xây dựng mới. Cụ thể như sau:

➤ TBA E5 Thi Công

- Đoạn tuyến cáp ngầm từ tủ hạ thế TBA trước số nhà Khu tập thể E2 phố Nguyễn Cao Luyện và từ tủ hạ thế TBA đến trước số nhà 370 giao đầu phố Ngô Gia Tự cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tìm tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 04 mặt cắt ngang; 04 vị trí khoan khảo sát.
- Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ TBA TBA 1001 Ngô Gia Tự:

- Đoạn tuyến cáp ngầm từ THT đến cột XT và vị trí đặt móng TBA hợp bộ sau cải tạo, cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tìm tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan

khảo sát.

- Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA TBA Đức Giang 2**

- Đoạn tuyến cáp ngầm từ THT đến cột XT và vị trí đặt móng TBA hợp bộ sau cải tạo, cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát.
- Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA TBA Đức Giang 23**

- Đoạn tuyến cáp ngầm từ THT đến cột XT và vị trí đặt móng TBA hợp bộ sau cải tạo, cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát.
- Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA TBA Đức Giang 1**

- Đoạn tuyến cáp ngầm từ THT đến cột XT và vị trí đặt móng TBA hợp bộ sau cải tạo, cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát.
- Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

3. Tiến độ thực hiện: 50 ngày.

4. Khái toán mức đầu tư: 9.940.000.000 đồng.

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT (8%)	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
[1]	[2]	[4]	[5]	[6]	[7]
1	Chi phí BT-HT-TĐC	0	0	0	GSBĐB
2	Chi phí xây dựng	3.967.809.920	317.424.794	4.285.234.714	GSBXD
3	Chi phí thiết bị	3.463.219.000	277.057.520	3.740.276.520	GSBTB
4	Chi phí quản lý dự án	211.457.359		211.457.359	GSBQLDA
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	581.731.014	46.538.481	628.269.495	GSBTV
6	Chi phí khác	556.878.314	44.550.265	601.428.579	GSBK
7	Chi phí dự phòng	439.054.780	34.278.553	473.333.333	GSBDP
	Tổng cộng	9.220.150.387	719.849.613	9.940.000.000	VSB

I. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.

1. Cơ sở lập.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 11/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng ngày 12 tháng 9 năm 2023 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây Dựng.
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;
- Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;
- Thông tư 02/2024/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn;
- Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;
- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;
- Căn cứ Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực

Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);
- Thông báo số 1672/TB-EVNHANOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;
- Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hoá lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội”.
- Quyết định số 69/QĐ-HĐTV ngày 21/04/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.
- Căn cứ Quyết định số 4892/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/9/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy trình Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Quyết định số 12870/QĐ-EVNHANOI ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng- tài chính năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;
- Quyết định số 1651/QĐ-EVNHANOI ngày 23/02/2026 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm (BCĐ 197 giai đoạn 2);
- Quyết định số 444/QĐ-PCGIALAM ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban quản lý dự án kiêm nhiệm của Công ty Điện lực Gia Lâm;
- Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;
- Căn cứ vào tình trạng hiện tại của lưới điện trên địa bàn.

2. Thành phần chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án.

- Chi phí tư vấn khảo sát.
- Chi phí lập BCKTKT;

3. Xác định dự toán chi phí giai đoạn CBDA.

Dự toán chi phí giai đoạn CBDA được xác định trên cơ sở khái toán chi phí đầu tư của

dự án và thành phần chi phí giai đoạn CBDA nêu trên.

Giá trị dự toán chi phí giai đoạn CBDA: **659.682.970 đồng.**

(Chi tiết phụ lục kèm theo)

ST T	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	DỰ PHÒNG	TỔNG CỘNG	KÝ HIỆU
1	Chi phí khảo sát xây dựng phục vụ lập BCKTKT	264.203.148	21.136.252	285.339.400	14.266.970	299.606.370	Gtvks
2	Chi phí lập BCKTKT	317.527.866	25.402.229	342.930.095	17.146.505	360.076.600	Gtvbck tkt
	Tổng cộng	581.731.014	46.538.481	628.269.495	31.413.475	659.682.970	